

Bản án số: 28/2017/HSST

Ngày: 30/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh và bà Hoàng Thị Tú

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lư Thu Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 17/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Đức L**, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1974. Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 01/12. Họ và tên bố: Triệu Tài Q (đã chết). Họ và tên mẹ: Đặng Thị H, sinh năm 1939. Họ và tên vợ: Đặng Thị M, sinh năm 1979. Có 02 con: con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị bắt ngày 07/11/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H; có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đặng Thị M, sinh năm 1979

Chỗ ở: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Triệu Đức L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 07/11/2017, Công an huyện H đang làm nhiệm vụ tại tổ 2, khu 7, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, phát hiện bắt quả tang bị cáo Triệu Đức L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu tại tay trái của bị cáo 02 (hai) gói giấy, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát (BKS) 14P6 –

Tại bản kết luận giám định số 725/GĐMT ngày 08/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng trong 02

(hai) gói giấy thu giữ của bị cáo là ma túy heroine, tổng trọng lượng 0,165g (không phải một trăm sáu mươi lăm gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có lời khai nội dung: Bản thân bị cáo nghiện chất ma túy nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/11/2017 bị cáo điều khiển xe mô tô của bị cáo mang BKS 14P6 - đi làm, nhưng đến nơi làm việc thì được nghỉ làm nên bị cáo điều khiển xe quay về. Khi đi đến khu vực cầu Trới, thuộc khu 1, thị trấn T, huyện H, bị cáo mua 02 (hai) gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), mục đích để sử dụng. Mua được ma túy bị cáo lại điều khiển xe đến khu 7, thị trấn T, huyện H để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị Công an huyện H bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Người làm chứng ông Khúc Văn T và ông Đinh Hồng C có lời khai thể hiện: Được chứng kiến việc bị cáo bị Công an huyện H bắt quả tang đang tàng trữ 02 (hai) gói ma túy trong lòng bàn tay trái của bị cáo (BL 43- 50).

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện: Vào hồi 12 giờ 20 phút ngày 07/11/2017, tại tổ 2, khu 7, thị trấn T, huyện H, Công an huyện H bắt quả tang bị cáo tàng trữ trong lòng bàn tay trái 02 (hai) gói giấy, bên trong mỗi gói giấy chứa chất bột màu trắng. Công an đã tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng. (BL 13, 14).

Bản ảnh vật chứng đã chụp lại hình ảnh 02 (hai) gói giấy công an thu giữ và 01 (một) xe mô tô BKS 14P6 - là những vật chứng của vụ án (BL 42, 43).

Qua điều tra xác minh về phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thể hiện: Xe mô tô BKS 14P6 - đăng ký chủ sở hữu mang tên bị cáo. Bị cáo và vợ là chị Đặng Thị M khai đã làm mất giấy tờ xe (BL 54)..

Chị Đặng Thị M có lời khai: Khoảng 07 giờ ngày 07/11/2017, bị cáo có bảo chị mang xe mô tô BKS 14P6 - đến vườn hoa khu 7, thị trấn T để đi có việc. Chị đã mang xe đến địa điểm trên cho bị cáo và không biết bị cáo điều khiển xe đi đâu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày chị mới biết tin bị cáo bị bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Chị có đơn xin lại xe mô tô để làm phương tiện đi lại, làm ăn (BL 52, 53).

Tại bản cáo trạng số 28/KSĐT- HS ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Triệu Đức L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Triệu Đức L có lời khai nhận tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng

được chứng kiến trực tiếp việc bị cáo bị công an bắt quả tang về việc tàng trữ chất ma túy tại lòng bàn tay trái. Hành vi của bị cáo còn được thể hiện tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an huyện H lập. Vật chứng của vụ án là 02 (hai) gói ma túy đã được thu giữ, có đặc điểm phù hợp với lời khai của bị cáo và những người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định. Vì vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 07/11/2017, tại tổ 2, khu 7, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Triệu Đức L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,165g (không phải một trăm sáu mươi lăm gam) ma túy heroine, mục đích để sử dụng, thì bị công an huyện H bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước ta. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, mục đích thỏa mãn việc nghiện chất ma túy của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo còn tiếp tay cho những đối tượng buôn bán ma túy, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 05 (năm) năm tù là nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Từ 02 (hai) năm đến 07 (bảy) năm) tù, nên bị cáo được hưởng quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Vật chứng của vụ án: Số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) xe mô tô BKS 14P6 - đăng ký chủ sở hữu mang tên bị cáo, bị cáo sử dụng để đi làm, là tài sản chung của bị cáo và vợ, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Triệu Đức L** phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Triệu Đức L** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, ngày 07/11/2017.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong số 725/GĐMT ngày 08/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại bị cáo Triệu Đức L 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14P6 - nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen (xe cũ đã qua sử dụng)

(Các vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 11 năm 2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh).

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Bị cáo Triệu Đức L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; người có QL & NVLQ;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Giang Thanh